

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 21-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Lê Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh C, sinh năm 1985; tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 22/8/2008, bị cáo C bị Chủ tịch UBND huyện D quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, C đã chấp hành xong ngày 22/8/2010 (đã xóa tiền sự); Ngày 22/5/2018, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 80/2018/HS-ST, bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/10/2019 và đã nộp xong hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 19/02/2019 (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh C là đối tượng nghiện ma túy và sử dụng ma túy từ tháng 4/2008 cho đến nay. Loại ma túy mà C sử dụng là ma túy đá – Methamphetamin và Heroin.

Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 61H1-732.21 đi từ nhà ở khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương đến khu vực ngã tư T thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch gồm: 01 gói nylon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamin với số tiền 500.000 đồng; 01 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy loại Heroin với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, người đàn ông bán ma túy còn tặng cho C 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy loại Heroin.

Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nói trên đến lô cao su 38 - Nông trường cao su Đ thuộc Công ty T thuộc địa bàn ấp Đ, xã Đ, huyện D. Tại đây, C lấy đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy loại Heroin cắt một đầu ra cho ma túy vào ống tiêm để chích ma túy vào người thì bị Đội Cảnh sát kinh tế, ma túy và môi trường - Công an huyện D phối hợp Công an xã Đ bắt quả tang. Lúc bị bắt quả tang, do hoảng sợ nên C đã móc số ma túy bỏ trong túi quần bên phải ra vứt xuống đất thì bị cơ quan Công an huyện D phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) ống kim tiêm bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao lam đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín một đầu; 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-732.21, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, màu xanh, số máy: G3M5E-153226; số khung: RLCUG1210NY077710, số chỗ ngồi: 02, dung tích 155,1 cm³, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu.

Quá trình khám xét nơi ở của C, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D đã thu giữ: 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) ống kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 31/KL-KTHS(MT) ngày 22/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng M1 = 0,6980 gam;

- Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng $M2 = 0,3160$ gam; $M3 = 0,0250$ gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà C có hành vi tàng trữ trái phép là 1,0390 gam.

Quá trình điều tra xác định, 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-732.21, xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu T1 (bà T1 là chị gái bị cáo C). Ngày 16/12/2023, C mượn xe của bà T1 nói đi công việc nên bà T1 đồng ý, bà T1 không biết C sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra xác định, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D chưa chứng minh được nhân thân, lai lịch đối với người bán ma túy cho C nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 34/CTr-VKSĐT ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- *Về hình phạt:* Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

(+) 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 31/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nhan T (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Thế Đ (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Trịnh Quốc Long K (ĐTV); chữ ký của Nguyễn Phúc L (Trưởng Công an xã Đ); hình dấu đỏ của Công an xã Đ; chữ ký của Nguyễn Thanh C (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật sau giám định $M1=0,6651$ gam loại Methamphetamine; $M2=0,2966$ gam; $M3=0,0121$ gam loại Heroin (kèm 01 ống kim tiêm);

(+) 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) dao lam; 01 (một) đoạn ống hút; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) ống kim tiêm chưa qua sử dụng.

+ Đề nghị trả lại cho bà T1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-732.21, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, loại xe hai bánh, từ 50-175 cm^3 , màu xanh, số máy: G3M5E-153226; số khung: RLCUG1210NY077710, số chỗ ngồi 02, dung tích 155,1 cm^3 (xe đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu).

Tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T1 tranh luận: Bà T1 là chị gái ruột của bị cáo C, bà T1 là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 61H1-732.21. Ngày 16/12/2023, C mượn xe của bà T1 nói đi công việc nên bà T1 đồng ý, bà T1 không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Tòa án trả lại tài sản để có phương tiện đi lại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 16/12/2023, tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo C có hành vi tàng trữ 0,6980 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,3410 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang theo Bản kết luận giám định số 31/KL-KTHS(MT) ngày 22/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B. Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo C được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Methamphetamine và Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố theo Cáo trạng số 34/CTr-VKSDT ngày 29/5/2024 về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến nhiều căn bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Bị cáo C là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ trong người để sử dụng. Bị cáo C là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo C gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo C thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo C có nghề nghiệp làm thuê, công việc không ổn định và phải chấp hành mức hình phạt tù đã tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 31/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nhan T (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Thế Đ (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Trịnh Quốc Long K (ĐTV); chữ ký của Nguyễn Phúc L (Trưởng Công an xã Đ); hình dấu đỏ của Công an xã Đ; chữ ký của Nguyễn Thanh C (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật sau giám định M1=0,6651 gam loại Methamphetamine; M2=0,2966 gam; M3=0,0121 gam loại Heroin (kèm 01 ống kim tiêm), đây là tang vật của vụ án, là vật mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- Đối với 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) dao lam; 01 (một) đoạn ống hút; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) ống kim tiêm chưa qua sử dụng, đây là tang vật của vụ án, là vật mà Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-732.21, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, loại xe hai bánh, từ 50-175 cm³, màu xanh, số máy: G3M5E-153226; số khung: RLCUG1210NY077710, số chỗ ngồi 02, dung tích 155,1 cm³ (xe đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu). Ngày 16/12/2023, bị cáo C mượn xe của bà T1 nói đi công việc nên bà T1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản cho bà T1.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

I. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang, ngày 16/12/2023.

II. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng chất ma túy mẫu vật sau giám định M1=0,6651 gam loại Methamphetamine; M2=0,2966 gam và M3=0,0121 gam loại Heroin (kèm 01 ống kim tiêm) được đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 31/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nhan T (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Thế Đ (Cán bộ nhận mẫu); chữ ký của Trịnh Quốc Long K (ĐTV); chữ ký của Nguyễn Phúc L (Trưởng Công an xã Đ); hình dấu đỏ của Công an xã Đ; chữ ký của Nguyễn Thanh C (người chứng kiến) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh B;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) dao lam; 01 (một) đoạn ống hút; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly và 01 (một) ống kim tiêm chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-732.21, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, loại xe hai bánh, từ 50-175 cm³, màu xanh, số máy: G3M5E-153226; số khung:

RLCUG1210NY077710, số chỗ ngồi 02, dung tích 155,1 cm³ (xe đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu).

(Vật chứng trên thẻ hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21/6/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng